

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	16	0		16	0	
2		TT2+RP2+RP3	7:25	4+9+9	0+0+0		3+8+11	0+0+0	
3		RP2+RP1	9:25	10+7	0+0		10+12	0+0	
4		TD2	11:00	16	0		15	0	

TTĐBSX

ПРИМЕЧАНИЕ: ИНОСТРАНЦАМ ИМЕТЬ ПРИ СЕБЕ ПАСПОРТА ДЛЯ ПРЕДЪЯВЛЕНИЯ ПОГРАНИЧНИЧНОЙ
СИЛЖБЕ В АЭРОПОРТУ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-May-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:28
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - MTuấn - DKHÁNH	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG TRUNG KIÊN	TD2	96	1	7	37	61	DIAVATLY	Vietnamese
2	HOANG MINH HAI	TD2	87	1	7	51	70	KHOAN	Vietnamese
3	QUACH VAN TOI	TD2	89	1	2	22	81	KHOAN	Vietnamese
4	TRUONG VAN DAN	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN BAC	TD2	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	CAO DINH THANH	TD2	84	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
7	DANG VAN DAO	TD2	86	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC DO	TD2	88	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD2	80	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG DINH THANG	TD2	83	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH QUANG HUY	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
12	DO XUAN VANG	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
13	DOROSHENKO M.K	TD2	78	1	5		90	KHOAN	Russian
14	NEKLIASA A.I	TD2	79	1	6		113	KHOAN	Russian
15	BUI THO DUONG	TD2	85	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN XUAN UYEN	TD2	81	1	5		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	13	72	1.163	110	16		
TOTAL		16	13	72	1.163	110	16		
WEIGHT KG				72	1.163	110			

GRAND TOAL: 1.345 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26-May-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:00
FLIGHT:4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Bình - N Nam	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN DIỆP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	01	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN THUY	TD2	96	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	99	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
5	MAI HẢI LONG	TD2	98	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	97	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	TD2	100	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	90	1	8		70	DIAVATLY	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG HUY	TD2	896	1	8		60	DH	Vietnamese
10	PHAN VINH TRUONG	TD2	897	1	9		65	DIAVATLY	Vietnamese
11	DƯƠNG MINH VIỆT	TD2	700	1	9		60	DIAVATLY	Vietnamese
12	NGUYỄN HAI LAM SON	TD2	696-697	2	11		90	YTE	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HUNG	TD2	500	1	12		67	ANTOAN	Vietnamese
14	MULNIUCHKIN V.V	TD2	95	1	14		95	DIAVATLY	Russian
15	PHẠM THẾ TÂM	TD2	02-03	2	16	40	75	KHOAN	Vietnamese
16	CAO THẾ TRỌNG	TD2	698,53	2	18		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	18	143	1.161	40	15		
	TOTAL	16	18	143	1.161	40	15		
	WEIGHT KG			143	1.161	40			

GRAND TOAL: 1.344 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2017	TO: TTC2 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - VTHU - Luy - Vũ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH TAM	TTC2	98	1	4	25	75	BTSCLKTD&	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CHÁNH	TTC2	96	1	7		86	BTSCLKTD&	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC2	97	1	8		70	BTSCLKTD&	Vietnamese
4	ĐẠNG ĐỨC THUẬN	TTC2	99	1	13		80	BTSCLKTD&	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐIẾP PHI	RP2					76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN BA LƯỢNG	RP2					65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ANH XUAN	RP2	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LỘC	RP2	73	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG THUY	RP2	76	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN ĐOÀN HUỆ	RP2	72	1	8	35	77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ BANG	RP2	74	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
12	NHÂM ĐỨC QUANG	RP2	77	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	RP2	71	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
14	TRÌNH LÊ HUY	RP3	83	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	90	1	4		65	PSV	Vietnamese
16	HỒ NGỌC THANH	RP3	85	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VY	RP3	88	1	4		75	PSV	Vietnamese
18	TRẦN THANH HAI	RP3	84	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	86	1	3		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC PHU	RP3	89	1	5	40	70	PSV	Vietnamese
21	MAI VĂN HUNG	RP3	87	1	9		50	PSV	Vietnamese
22	LÊ THANH HAI	RP3	91	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	4	32	311	25	3		
2	RP2	9	7	54	630	35	8		
3	RP3	9	9	50	602	40	11		
TOTAL		22	20	136	1.543	100	22		
WEIGHT KG				136	1.543	100			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2017	TO: RP2 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - VTHU - Luy - Vũ	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN THANH	RP2	06	1	2	55	65	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN HOA	RP2	16	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ XUÂN TUYẾN	RP2					60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH DUY HUNG	RP2	17	1	3		82	NHATHAU	Vietnamese
5	CHU ĐỨC MUI	RP2	15	1	10		76	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH NAM	RP2	82	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
7	TẠ MINH UY	RP2	14	1	11		58	DVL	Vietnamese
8	AGAFONOV	RP2	83	1	7		88	NIPI	Russian
9	KUSTOV	RP2	22	1	6		101	NIPI	Russian
10	DO THANH HUNG	RP1	76	1	3	50	74	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH BANG	RP1	71	1	5		84	PSV	Vietnamese
12	DUONG TRUNG KIEN	RP1	73	1	7		66	PSV	Vietnamese
13	DANG VAN THUAN	RP1	72	1	7		80	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG KIEM	RP1	70	1	6		62	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VƯƠNG CHÍNH TÔNG	RP1	75	1	6		61	PSV	Vietnamese
16	HOANG NGOC TOAN	RP1	74	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	9	8	48	661	55	10		
2	RP1	7	7	39	492	50	12		
TOTAL		16	15	87	1.153	105	22		
WEIGHT KG				87	1.153	105			

GRAND TOAL: 1.345 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN